

**CÔNG TY CỔ PHẦN AN NINH DỮ LIỆU VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN AN NINH DỮ LIỆU VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM DATA SECURITY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VNDS JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110609933

**3. Ngày thành lập:** 22/01/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 8, Tòa nhà Detech II, số 107 đường Nguyễn Phong Sắc, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0886679185

Fax:

Email: vnds.jsc@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                           | 4330     |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý hàng hóa<br>(trừ đấu giá)                                                                                                                                         | 4610     |
| 3.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                      | 4651     |
| 4.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                       | 4652     |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>(trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)                                                                                                                                 | 4659     |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi                                                                                                                                                                             | 8220     |
| 7.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo) | 8230     |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                      | 8299     |
| 9.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ: Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)                                                                                                                | 8559     |
| 10. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>(Trừ: hoạt động của các nhà báo độc lập)                                                                                                                                   | 9000     |
| 11. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                | 9511     |
| 12. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                               | 9512     |
| 13. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                             | 9521     |

|     |                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                     | 9522        |
| 15. | Lập trình máy vi tính                                                                                                   | 6201        |
| 16. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                     | 6202        |
| 17. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                         | 6209        |
| 18. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                      | 6311        |
| 19. | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                               | 6312        |
| 20. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                | 7020        |
| 21. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược                                             | 7213        |
| 22. | Quảng cáo<br>(Trừ ngành nghề nhà nước cấm)                                                                              | 7310        |
| 23. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                | 7320        |
| 24. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                          | 7410        |
| 25. | Hoạt động nhiếp ảnh<br>(trừ: hoạt động của phóng viên ảnh)                                                              | 7420        |
| 26. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ     | 7490        |
| 27. | In ấn                                                                                                                   | 1811        |
| 28. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                | 1812        |
| 29. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                               | 1820        |
| 30. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                              | 2610        |
| 31. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                               | 2620        |
| 32. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                          | 2630        |
| 33. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(trừ đấu giá)                                                | 4791        |
| 34. | Xuất bản phần mềm<br>(trừ xuất bản phẩm)                                                                                | 5820(Chính) |
| 35. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                          | 7730        |
| 36. | Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn                                                                                        | 8020        |
| 37. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                              | 3312        |
| 38. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                  | 3313        |
| 39. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                  | 3314        |
| 40. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                 | 3320        |
| 41. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                   | 4321        |
| 42. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(trừ đấu giá) | 4741        |

|     |                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|------|
| 43. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đầu giá) | 4742 |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|------|

6. **Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                          | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐỖ LIÊN YẾN LY | Số 69 Hàng Buồm, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                   | Cổ phần phổ thông         | 25.000     | 250.000.000           | 5,000     | 001187018176                                                                                |         |
|     |                |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 | Tổng số                   | 25.000     | 250.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | ĐỖ THỊ HÒA     | Căn 1611 CT2B Lô NO23 chung cư Hà Nội Homeland, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 125.000    | 1.250.000.000         | 25,000    | 001182007239                                                                                |         |
|     |                |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 | Tổng số                   | 125.000    | 1.250.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                                 |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |               |                                                                                                                 |                           |         |               |        |              |
|---|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | ĐỖ HÙNG THUẬN | P11-02 CC A1, 54 Ngõ 85, phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | Cổ phần phổ thông         | 50.000  | 500.000.000   | 10,000 | 033086004725 |
|   |               |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                                 | Tổng số                   | 50.000  | 500.000.000   | 10,000 |              |
| 4 | ĐÀO THỊ VÂN   | Thôn Chi Nhi, Xã Song Giang, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                                            | Cổ phần phổ thông         | 100.000 | 1.000.000.000 | 20,000 | 027191002034 |
|   |               |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                                 | Tổng số                   | 100.000 | 1.000.000.000 | 20,000 |              |
| 5 | MAI VĂN TÀI   | P1401, Chung cư Startup Tower, Ngõ 91 đường Đại Mỗ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 50.000  | 500.000.000   | 10,000 | 036085008722 |
|   |               |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                                 | Tổng số                   | 50.000  | 500.000.000   | 10,000 |              |

|   |                    |                                                                                                                                               |                                    |         |               |        |                  |
|---|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 6 | NGUYỄN<br>HỒNG ANH | P203 A1, Khu tập<br>thể Thanh Xuân<br>Bắc, Tổ dân phố<br>số 1, Phường<br>Thanh Xuân Bắc,<br>Quận Thanh<br>Xuân, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 150.000 | 1.500.000.000 | 30,000 | 0013030110<br>28 |
|   |                    |                                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                                                               | Tổng số                            | 150.000 | 1.500.000.000 | 30,000 |                  |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài , nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                      |              |                                                                                                                                             |            |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐỖ HÙNG THUẬN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/01/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033086004725

Ngày cấp: 02/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P11-02 CC A1, 54 Ngõ 85, phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P11-02 CC A1, 54 Ngõ 85, phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội